

Bản án số: 483/2017/DS - ST

Ngày: 20-9-2017

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thúy Ngọc

2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Sâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận T.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2017/TLST- DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: Căn hộ 12B tầng 8, chung cư Lê Thành T T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 52 đường T 36, phường T C H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH B L; địa chỉ: 15A đường N, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Bùi Đức T; Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Công H, sinh năm 1984; địa chỉ: 12 đường G, phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Theo giấy ủy quyền ngày 07 tháng 8 năm 2017)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ông Lê Văn T trình bày: Chiều ngày 12 tháng 4 năm 2017 tại đường T đoạn giao với đường Đ, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì xảy ra vụ va chạm giữa xe ô tô của ông với xe ô tô của Công ty TNHH B L. Sau đó hai bên đưa xe của ông về gara để sửa chữa và được báo giá là 7.000.000 đồng; trong đó bảo hiểm chi trả 3.000.000 đồng. Số tiền 4.000.000 đồng còn lại, Công ty TNHH B L yêu cầu ông trả nhưng ông chỉ đồng ý chi trả 2.000.000 đồng, mặc dù xe của ông không có lỗi. Việc khắc phục hậu quả và chi phí sửa xe thì ông đồng ý và ông đã nhận xe về. Tuy nhiên do thời gian sửa xe kéo dài dẫn đến ông không lấy xe về để giao cho người mua, vì ngày 09 tháng 4 năm 2017 ông đã đồng ý bán xe cho ông Lê Văn T và đã nhận tiền cọc 10.000.000 đồng nên ông Lê Văn T không đồng ý mua xe của ông và ông phải bồi thường tiền cọc đã nhận. Nhận thấy việc ông không giao xe đúng hẹn như thỏa thuận cho bên mua và bên mua không tiếp tục mua xe của ông là do lỗi của Công ty TNHH B L nên ông yêu cầu Công ty TNHH B L phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền mà ông phải đền cọc cho bên mua xe là 10.000.000 đồng và chi phí đi lại trong thời gian sửa xe là 3.000.000 đồng. Tổng cộng: 13.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH B L trình bày: Ngày 12 tháng 4 năm 2017, nhân viên lái xe của Công ty TNHH B L có va chạm vào đuôi xe của ông Lê Văn T, sau khi va chạm hai bên đồng ý đưa xe của ông Lê Văn T về gara ô tô T C để sửa chữa. Tại đây, bên phía gara T C đã đưa ra bảng dự toán chi phí sửa xe hết 7.000.000 đồng; trong đó ông Lê Văn T đồng ý trả 2.000.000 đồng, còn phía Công ty TNHH B L đồng ý trả 5.000.000 đồng và thời gian giao xe là ngày 13 tháng 5 năm 2017. Công ty TNHH B L đã hoàn thành việc sửa xe cho ông Lê Văn T, các bên đã ký xác nhận và không có thắc mắc về việc sửa xe. Trong suốt thời gian sửa xe thì ông Lê Văn T không thông báo cho Công ty TNHH B L biết về việc ông Lê Văn T đã bán xe. Nay, ông Lê Văn T yêu cầu Công ty TNHH B L bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng là tiền mà ông Lê Văn T phải bồi thường cho bên mua xe và thanh toán chi phí đi lại trong thời gian sửa xe 3.000.000; tổng cộng: 13.000.000 đồng thì Công ty TNHH B L không đồng ý vì những thiệt hại trên không có lỗi của Công ty TNHH B L.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn T yêu cầu Công ty TNHH B L bồi thường 10.000.000 đồng là số tiền mà ông phải đền cọc cho bên mua xe và thanh toán chi phí đi lại trong thời gian sửa xe 3.000.000 đồng; tổng cộng: 13.000.000 đồng. Đồng thời không yêu cầu Công ty TNHH B L hoàn lại tiền chi trả sửa xe mà ông Lê Văn T đã tạm ứng 2.000.000 đồng.

Ông Trần Công H, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH B L không đồng ý yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông Lê Văn T. Vì những thiệt hại mà ông Lê Văn T yêu cầu không phải do lỗi của Công ty TNHH B L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét, ông Lê Văn T có đơn yêu cầu Công ty TNHH B L bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét, Công ty TNHH B L có trụ sở tại địa chỉ tại 15A đường N, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; ông Lê Văn T khởi kiện Công ty TNHH B L tại Tòa án nhân dân quận T là đúng quy định của pháp luật.

Xét, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T:

[3] Xét, yêu cầu về bồi thường thiệt hại: Ông Lê Văn T yêu cầu Công ty TNHH B L bồi thường 10.000.000 đồng là tiền mà ông Lê Văn T đã trả cho ông Lê Văn T liên quan đến hợp đồng đặt cọc mua bán xe. Hội đồng xét xử xét thấy ngày 12 tháng 4 năm 2017 xe ô tô của ông Lê Văn T với xe ô tô của Công ty TNHH B L xảy ra va chạm. Sự việc đã được hai bên thống nhất, thỏa thuận về thời gian, địa điểm, chi phí sửa chữa và hai bên không có thắc mắc hay tranh chấp liên quan đến vụ va chạm. Tuy nhiên, ông Lê Văn T yêu cầu Công ty TNHH B L bồi thường là do thời gian sửa chữa kéo dài dẫn đến ông Lê Văn T không giao xe cho bên mua đúng hạn như đã thỏa thuận nên phải bồi thường tiền cọc mà ông Lê Văn T đã nhận của bên mua xe. Theo giấy đặt cọc ngày 09 tháng 4 năm 2017 thể hiện ông Lê Văn T nhận của ông Lê Văn T 10.000.000 đồng để bán chiếc xe mang biển số 51F-131XX. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông Lê Văn T không cung cấp được chứng cứ, tài liệu thể hiện ông Lê Văn T đã hoàn lại số tiền 10.000.000 đã nhận của ông Lê Văn T. Đồng thời, trong thời gian sửa xe thì ông Lê Văn T không báo cho Công ty TNHH B L biết về việc xe của ông Lê Văn T đã bán và đã nhận cọc. Công ty TNHH B L cho rằng việc đưa xe của ông Lê Văn T về gara sửa chữa là được sự đồng ý của ông Lê Văn T và tại đây ông Lê Văn T cũng không thỏa thuận thời gian với phía gara nên việc ga ra chậm giao xe là không có lỗi của Công ty TNHH B L. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn T.

[4] Xét, yêu cầu thanh toán chi phí đi lại: Ông Lê Văn T yêu cầu Công ty TNHH B L thanh toán chi phí đi lại trong thời gian sửa xe là 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian sửa xe thì giữa ông Lê Văn T và Công ty TNHH B L không có văn bản thỏa thuận về chi phí đi lại. Tại phiên tòa ông Lê Văn T không cung cấp được các biên lai, hóa đơn thể hiện chi phí đi lại trong thời gian sửa xe. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu thanh toán chi phí đi lại của ông Lê Văn T.

[5] Xét, ông Lê Văn T không yêu cầu Công ty TNHH B L hoàn lại tiền chi trả sửa xe mà ông Lê Văn T đã tạm ứng 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ giải quyết yêu cầu này của ông Lê Văn T.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu án phí trên yêu cầu không được chấp nhận.

Công ty TNHH B L không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

1.1 Không chấp nhận ông Lê Văn T yêu cầu Công ty TNHH B L bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

1.2 Không chấp nhận ông Lê Văn T yêu cầu Công ty TNHH B L thanh toán chi phí đi lại 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T yêu cầu Công ty TNHH B L hoàn lại tiền sửa xe mà ông Lê Văn T đã tạm ứng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn T phải chịu án phí 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006315 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Ông Lê Văn T phải nộp tiếp số tiền 275.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Công ty TNHH B L không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Lê Văn T và Công ty TNHH B L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Tuấn Nhu